

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2189/2008/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2008*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí  
chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các qui định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 117/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 12 về việc ban hành mức thu, quản lý, sử dụng tiền phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; lệ phí trước bạ đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi; lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2447/STC-CSVG ngày 17 tháng 12 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí: là công dân Việt Nam khi được cơ quan Công an cấp đổi, cấp lại chứng minh nhân dân; trừ các trường hợp không thu hoặc miễn theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan thu lệ phí: cơ quan Công an trực tiếp cấp chứng minh nhân dân.

3. Mức thu (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân):

a) Tại các phường thuộc thành phố Tuy Hòa: 6.000 đồng/lần cấp.

b) Tại các khu vực còn lại: bằng 50% mức thu quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

4. Quản lý, sử dụng số tiền lệ phí thu được:

a) Tỷ lệ % trong số tiền lệ phí thu được trích lại cho cơ quan thu lệ phí, để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí là 100%.

b) Việc quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao trách nhiệm Sở Tài chính phối hợp Công an tỉnh, Cục Thuế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bá Lộc**

**Điều 1.** Quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí: là công dân Việt Nam khi được cơ quan Công an cấp đổi, cấp lại chứng minh nhân dân; trừ các trường hợp không thu hoặc miễn theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan thu lệ phí: cơ quan Công an trực tiếp cấp chứng minh nhân dân.

3. Mức thu (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân):

a) Tại các phường thuộc thành phố Tuy Hòa: 6.000 đồng/lần cấp.

b) Tại các khu vực còn lại: bằng 50% mức thu quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

4. Quản lý, sử dụng số tiền lệ phí thu được:

a) Tỷ lệ % trong số tiền lệ phí thu được trích lại cho cơ quan thu lệ phí, để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí là 100%.

b) Việc quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao trách nhiệm Sở Tài chính phối hợp Công an tỉnh, Cục Thuế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bá Lộc**